

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 11 - 2019

V/v: Chị Ngô Thị Tr xin ly hôn

anh Lê Thanh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Tiến Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Tr, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn TN, xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn TN, xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa, chị Tr có mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Tr trình bày:***

Chị và anh Lê Thanh T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do anh T rượu chè, cờ bạc, về nhà đánh đập, hành hạ chị cả về thể xác và tinh thần. Khi con đầu lòng của anh chị được 4,5 tháng thì bị ốm do dịch sởi, đến tháng 6 năm 2014 thì con mất, anh T đay nghiến, chì chiết chị là ăn bám, rồi chửi chị là “Mày giết con tao”. Năm 2015 khi chị mang thai lần 2 anh T vẫn đánh đập và đối xử tệ bạc với chị như cắt hết điện nước, tháo hết bóng điện, cắt hết quần áo của chị. Sau khi sinh con, chị đã nộp đơn ly hôn, được mọi người phân tích, hòa giải chị đã rút đơn ly hôn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn không cải thiện, vì thương con chị cố gắng nín nhịn, chịu đựng. Đến giữa năm 2018 mâu thuẫn thực sự căng thẳng, anh T không những đánh đập chị mà còn hành hạ chị về tinh thần như đêm ngủ anh T đái vào chăn màn, vào người chị, đổ nước điều vào gối của chị, hắt nước mắm vào đầu chị, không cho chị dùng quạt trong khi thời tiết oi bức, cầm dao dọa chị, dùng bật lửa đốt vào mặt chị, đánh chị gần đập sống mũi, dùng điều thuốc đang hút dở châm vào cổ chị, khóa trái cửa đánh chị, đe dọa sẽ rạch mặt, tạt a xít vào mặt chị hoặc cho chị không còn là người lành lặn. Do mâu thuẫn thực sự căng thẳng và quá sức chịu đựng nên từ tháng 8 năm 2019 chị dọn ra ở riêng và chấm dứt mọi quan hệ với anh T. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, đã trầm trọng và không thể hàn gắn, do đó chị kiên quyết xin ly hôn anh T để chị ổn định tư tưởng, ổn định công việc và cuộc sống.

Chị và anh Lê Thanh T có hai con chung là Lê BA, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2015 và con Lê PH, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2017. Tại Tòa án, chị đã được nghe giải thích quy định của pháp luật về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Nay để ổn định cuộc sống của các con, chị đề nghị được nuôi dưỡng con Lê BA vì con đang ở cùng chị, mặt khác con là

con gái, cần sự chăm sóc của chị; đối với con Lê PH hiện đang ở cùng anh T, cuộc sống, sức khỏe tốt, việc anh T nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ về mọi mặt của bố mẹ để anh T nên chị đề nghị giao cho anh T nuôi con Lê PH. Chị và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện chị làm công nhân, thu nhập 1 tháng từ 05 triệu đến 06 triệu đồng.

Chị và anh Lê Thanh T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai đều đề ngày 23 tháng 9 năm 2019 bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:***

Anh và chị Ngô Thị Tr đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị có một số mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, con lớn của anh chị bị bệnh rồi mất khiến anh chị buồn chán, mặt khác do anh chị đều nóng tính nên nhiều lần xảy ra đánh chửi nhau, chị Tr luôn là người gây sự trước, đánh anh, nhiều lần bỏ nhà đi, việc này hai bên gia đình đều biết, chị Tr đã phải viết bản tường trình xin lỗi nên anh đã bỏ qua cho chị Tr. Tháng 8 năm 2019 chị Tr tự ý bỏ nhà đi, cụ thể chị Tr bỏ đi đâu, với ai, lý do vì sao bỏ đi, anh không biết, anh gọi điện chị Tr chặn số, anh nhắn tin chị Tr không trả lời, do chị Tr cắt đứt liên lạc với anh nên anh không quan tâm và không đi tìm chị Tr. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Tr xin ly hôn anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là có, xảy ra đã lâu, nhưng không lớn, không đến mức phải ly hôn, anh không cặp bồ, không trai gái, không có lỗi, vì con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn ở thời điểm này. Anh đề nghị Tòa án phân tích để chị Tr rút đơn, vợ chồng quay về đoàn tụ. Nếu trong trường hợp chị Tr vẫn cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh và chị Ngô Thị Tr có hai con chung tên là Lê BA, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2015 và Lê PH, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2017. Nếu việc ly hôn đặt ra giải quyết, anh đề nghị được nuôi con Lê PH, chị Tr nuôi con Lê BA, hai bên

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện anh làm công nhân, thu nhập 1 tháng từ 08 triệu đến 10 triệu đồng.

Quá trình chung sống, anh và chị Ngô Thị Tr có tạo lập được một số tài sản chung. Nếu việc ly hôn đặt ra giải quyết, anh và chị Tr sẽ tự thỏa thuận phân chia, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình tố tụng tiếp theo, Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Thanh T nhưng anh T không đến Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

**** Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 16 tháng 9 năm 2019 bà Nguyễn TT (mẹ đẻ của chị Ngô Thị Tr) trình bày:***

Chị Tr, anh T được hai gia đình tổ chức cưới vào cuối năm 2013. Quá trình chung sống giữa anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, cờ bạc, rượu chè, say xỉn về chửi bới, đánh đập và coi thường vợ, con gái đầu của anh chị khi được 4,5 tháng thì bị ốm (dịch sởi năm 2014), chi phí điều trị tốn kém, khi cháu được 6,5 tháng tuổi thì mất, từ đó anh T càng tệ hơn, anh T đay nghiến, chì chiết là chị Tr giết con, anh T bạo lực với chị Tr cả về thể chất và tinh thần. Khi mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra, gia đình bà đã phân tích hòa giải nhiều lần, khuyên anh T thương vợ, thương con, chịu khó làm ăn, khuyên chị Tr cố gắng nín nhịn chịu đựng vì chồng, vì con, nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn xảy ra liên tục và thường xuyên. Việc anh T đánh chị Tr, gia đình bà biết rất rõ như cầm dao đe dọa, đem bật lửa đến chỗ làm để dọa đốt vào mặt, dùng điều thuốc đang hút châm vào người chị Tr, đánh chị Tr bầm tím cơ thể, dập sống mũi, đêm đến anh T chửi không cho chị Tr ngủ. Anh T về làm rể nhà bà đến nay 6 năm nhưng những lần anh T đến nhà bà chỉ tính trên đầu ngón tay, bà biết vì nhà bà nghèo nên anh T coi thường. Là bố mẹ, thấy con phải chịu khổ, gia đình rất đau lòng. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh T, bà thấy mâu thuẫn giữa anh chị là có, xảy ra đã lâu, không còn khả năng hàn gắn, những mâu thuẫn vợ chồng khiến chị Tr suy nhược cơ thể, tinh thần hoảng loạn, do đó bà đề nghị Tòa án xử cho chị Tr được ly hôn anh T.

Chị Tr, anh T có hai con chung là Lê BA, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2015 và Lê PH, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2017. Về con chung, bà đề nghị Tòa

án giao mỗi người nuôi một con. Việc chị Tr, anh T nuôi con đều có sự quan tâm hỗ trợ của hai bên gia đình.

Về tài sản giữa chị Tr, anh T, theo bà được biết, anh chị không có tài sản chung gì, không đi vay và không cho ai vay nợ chung.

**** Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 08 tháng 10 năm 2019, bà Nguyễn Thị D và ông Lê Minh C (bố mẹ đẻ của anh Lê Thanh T) trình bày:***

Anh T, chị Tr kết hôn năm 2013. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, anh chị không ai nhường nhịn ai. Từ tháng 8 năm 2019 chị Tr chuyển ra ở riêng, anh T và con Hưng ở tại nhà ông bà. Nay chị Tr xin ly hôn anh T, về phía gia đình không muốn anh chị ly hôn để con phải chịu thiệt thòi. Nhưng nếu chị Tr vẫn cương quyết xin ly hôn anh T, ông bà cũng không giữ vì thực tế cuộc sống chung giữa anh chị đã không hạnh phúc, nếu cứ tiếp tục kéo dài ông bà cũng thấy mệt mỏi.

Chị Tr, anh T có hai con chung. Việc nuôi con do anh chị quyết định, ông bà không can thiệp. Nếu anh T được giao nuôi con, ông bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ anh T trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu.

Quá trình chung sống cùng gia đình, chị Tr, anh T không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông bà.

**** Tại biên bản xác minh ngày 08 tháng 10 năm 2019 đại diện thôn TN và đại diện UBND xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị Tr, anh T đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình sinh sống tại địa phương, có một số lần chị Tr, anh T xảy ra va chạm, đánh cãi nhau, chị Tr có bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị Tr xin ly hôn anh T, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Hiện anh T đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn TN, xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án :

1.1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

1.2. Nguyên đơn chị Ngô Thị Tr thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Thanh T chỉ thực hiện đúng một phần quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Ngô Thị Tr được ly hôn anh Lê Thanh T. Giao con Lê BA, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2015 cho chị Tr nuôi dưỡng. Giao con Lê PH, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2017 cho anh T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không đặt ra giải quyết về chia tài sản chung. Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Ngô Thị Tr khởi kiện xin ly hôn anh Lê Thanh T, anh T hiện cư trú tại thôn TN, xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[2] Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Lê Thanh T.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Tr và anh Lê Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 27 tháng 12 năm 2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, trong cách sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Anh chị đã hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, khi Tòa án tiến hành hòa giải và quá trình xét xử vụ án anh T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh T không có trách nhiệm đối với việc duy trì hôn nhân. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Tr được ly hôn anh T.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị Ngô Thị Tr và anh Lê Thanh T có hai con chung là Lê BA, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2015, hiện đang ở cùng chị Tr và con Lê PH, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2017, hiện đang ở cùng anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, chị Tr, anh T đều đề nghị Tòa án giao cho Lê BA cho chị Tr nuôi dưỡng, giao con Lê PH cho anh T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho con chung. Xét thấy chị Tr, anh T đều có công việc, có thu nhập ổn định, có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dạy con, để các con ổn định cuộc sống, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử giao con Lê BA cho chị Tr nuôi dưỡng, giao con Lê PH cho anh T nuôi dưỡng, chị Tr, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3.3] Về chia tài sản chung: Chị Ngô Thị Tr, anh Lê Thanh T đều trình bày anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Quá trình tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, về chia tài sản

chung Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[3.4] Về án phí: Chị Ngô Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3.5] Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Tr, anh Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Tr và anh Lê Thanh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Ngô Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê BA, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2015. Giao cho anh Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê PH, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2017. Chị Ngô Thị Tr và anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.2. Chị Ngô Thị Tr và anh Lê Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0003567 đề ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 11 năm 2019). Anh Lê Thanh T

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
 - UBND xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình
- (Giấy CNKH số 90, ngày 27/12/ 2013);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương